

Nha Trang, ngày 10 tháng 10 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành phụ lục sửa đổi điều lệ công ty lần thứ 3**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 510**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ công ty được thông qua ngày 26/05/2013;
- Căn cứ Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài Chính;
- Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-ĐHĐCĐ/510 của Đại Hội ĐCĐTN ngày 14/05/2016;
- Căn cứ Nghị Quyết số 178/NQ-HĐQT của Hội Đồng Quản Trị ngày 10/10/2016 ;

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành “**Phụ lục sửa đổi điều lệ công ty lần thứ 3**” gồm 06 trang, sửa đổi 14 điều của điều lệ công ty đã ban hành ngày 26/05/2013  
(Chi tiết trong **Phụ lục sửa đổi điều lệ công ty lần thứ 3** kèm theo)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Giám Đốc, các phòng ban liên quan chịu trách nhiệm thi hành.

**Nơi nhận :**

- Các Thành Viên HĐQT
- Ban Kiểm Soát
- Các Phòng, ban nghiệp vụ
- Website công ty
- Công Bố Thông Tin cho UBCKNN
- Công Bố Thông Tin cho Sở GDCK HN
- Lưu TCHC, Thư Ký HĐQT



**LÊ BÁ TỎ**

**PHỤ LỤC**  
**SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 510**  
**Lần thứ ba**  
*(Ban hành kèm theo Quyết Định Số 179/QĐ-HĐQT ngày 10/10/2016)*

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ công ty được thông qua ngày 26/05/2013;
- Căn cứ Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài Chính;
- Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-ĐHĐCĐ/510 của ĐHĐCĐ Thường Niên ngày 14/05/2016;
- Căn cứ Nghị quyết số 178/NQ-HĐQT của Hội Đồng Quản Trị công ty ngày 10/10/2016;

**Điều 1.** Sửa đổi các điểm, khoản, điều của điều lệ công ty cụ thể như sau:

Điều lệ ban hành ngày 26/05/2013	Sửa đổi theo luật doanh nghiệp năm 2014
<b>Điểm “d” khoản “1” điều 1</b> - "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;	- "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
<b>Khoản “1” Điều 3</b> Xây dựng công trình giao thông trong và ngoài nước, bao gồm: nền, móng, mặt đường, cầu cống, sân bay, bến cảng, san lấp mặt bằng; Xây dựng các công trình công nghiệp và dân dụng; Xây dựng công trình thủy lợi; Xây dựng đường dây và trạm điện đến 35kV; Sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn và vật liệu xây dựng; Sản xuất bê tông nhựa, bê tông xi măng; Sửa chữa phương tiện xe máy và thiết bị thi công; Kinh doanh bất động sản; Xuất nhập khẩu vật tư thiết bị phục vụ giao thông vận tải; Kinh doanh dịch vụ khách sạn, dịch vụ du lịch; Thiết kế kết cấu công trình giao thông cầu – đường bộ; Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình giao thông. Công ty có thể liên doanh, liên kết với các đơn vị kinh tế trong và ngoài nước để thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Công ty có thể mở rộng, thu hẹp hoặc thay đổi ngành nghề kinh doanh do đại hội đồng cổ đông quyết định.	Xây dựng công trình giao thông trong và ngoài nước, bao gồm: nền, móng, mặt đường, cầu cống, sân bay, bến cảng, san lấp mặt bằng; Xây dựng các công trình công nghiệp và dân dụng; Xây dựng công trình thủy lợi; Xây dựng đường dây và trạm điện đến 35kV; Sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn và vật liệu xây dựng; Sản xuất bê tông nhựa, bê tông xi măng; Sửa chữa phương tiện xe máy và thiết bị thi công; Kinh doanh bất động sản; Xuất nhập khẩu vật tư thiết bị phục vụ giao thông vận tải; Kinh doanh dịch vụ khách sạn, dịch vụ du lịch; Thiết kế kết cấu công trình giao thông cầu – đường bộ; Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình giao thông. <b>Vận tải hàng hóa bằng đường bộ</b> <b>Chi tiết: kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng; kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô các loại (trừ ô tô chuyên dụng); kinh doanh vận tải hàng hóa bằng phương tiện đường bộ khác</b> Công ty có thể liên doanh, liên kết với các đơn vị kinh tế trong và ngoài nước để thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Công ty có thể mở rộng, thu hẹp hoặc thay đổi ngành nghề kinh doanh do đại hội đồng cổ đông quyết định.





<p><b>Điểm “a” Khoản “4” Điều 10</b></p> <p>- Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại <b>Điều 79</b> và <b>Điều 97</b> Luật Doanh nghiệp;</p>	<p>- Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại <b>Điều 114</b> và <b>Điều 136</b> Luật Doanh nghiệp;</p>
<p><b>Điểm “d” Khoản “4” Điều 10</b></p> <p>- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.</p>	<p>- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này và <b>Luật Doanh nghiệp</b></p>
<p><b>Điểm “e” Khoản “3” Điều 12</b></p> <p>- Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo <b>Điều 119</b> Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</p>	<p>- Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo <b>Điều 160</b> Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</p>
<p><b>Điểm “b” Khoản “4” Điều 12</b></p> <p>- Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 12 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 <b>Điều 97</b> Luật Doanh nghiệp</p>	<p>- Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 12 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 <b>Điều 136</b> Luật Doanh nghiệp</p>
<p><b>Điểm “c” Khoản “4” Điều 12</b></p> <p>- Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 12 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 <b>Điều 97</b> Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>- Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 12 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 <b>Điều 136</b> Luật Doanh nghiệp.</p>
<p><b>Điểm “l” khoản “2” điều 13</b></p> <p>- Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ <b>50%</b> trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán</p>	<p>- Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ <b>35%</b> trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán</p>
<p><b>Điểm “o” Khoản “2” Điều 13</b></p> <p>Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 <b>Điều 120</b> Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán.</p>	<p>Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 <b>Điều 162</b> Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán.</p>



<p><b>Điểm “a” khoản “2” điều 15</b></p> <p>- Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội chậm nhất <b>ba mươi (30)</b> ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;</p>	<p>- Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập <b>không sớm hơn 05 ngày</b> trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông. Chuẩn bị chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;</p>
<p><b>Khoản “3” điều 15</b></p> <p>- Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông (giấy mời trực tiếp theo địa chỉ của cổ đông đăng ký tại công ty) đồng thời công bố trên phương tiện thông tin đại chúng (báo, đài), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi <b>ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông</b>, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.</p>	<p>- Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp <b>chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc</b>. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp. Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông; đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của công ty. Việc gửi tài liệu họp theo thông báo mời họp quy định tại khoản 3 Điều này được đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu và công ty phải gửi tài liệu họp cho cổ đông nếu cổ đông yêu cầu.</p>
<p><b>Khoản “1” điều 16</b></p> <p>- Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất <b>65%</b> cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>- Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất <b>51%</b> cổ phần có quyền biểu quyết.</p>
<p><b>Khoản “2” điều 16</b></p> <p>- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất <b>51%</b> cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất <b>33%</b> cổ phần có quyền biểu quyết.</p>
<p><b>Điều 18</b></p> <p>1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 18, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ <b>65%</b> trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Thông qua báo cáo tài chính năm;</li> <li>Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty;</li> <li>Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc điều hành.</li> </ol>	<p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất <b>65%</b> tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành;</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</li> <li>Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</li> <li>Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;</li> <li>Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn <b>35%</b> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty</li> <li>Tổ chức lại, giải thể công ty;</li> </ol>



<p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ <b>50%</b> trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ <b>75%</b> trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất <b>75%</b> tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).</p>	<p>2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất <b>51%</b> tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này</p> <p>3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.</p>
<p><b>Khoản “2” điều 19</b></p> <p>- Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (<b>15</b>) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.</p>	<p>- Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (<b>10</b>) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.</p>
<p><b>Khoản “8” điều 19</b></p> <p>- Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất <b>75%</b> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>- Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất <b>51%</b> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, <b>trừ những trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 18 của Điều lệ này.</b></p>
<p><b>Khoản “1” điều 22</b></p> <p>- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là tám (<b>08</b>) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</p>	<p>- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là ba (<b>03</b>) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</p>

22/11/2022  
 T.Y. UN  
 IN  
 O  
 T.KP



**Điểm “c” Khoản “4” Điều 23**

- Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 **Điều 108** Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 **Điều 120** Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty và liên doanh);

- Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 **Điều 149** Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 **Điều 162** Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty và liên doanh);

**Khoản “4” điều 25**

- Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 25 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 25 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị

- Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 25 phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 25 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị

**Khoản “7” điều 25**

- Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.  
- Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

- Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba (03) ngày trước khi tổ chức họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.  
- Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.

**Khoản “1” điều 29**

- Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.

**Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty.**

- Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán.  
Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

- Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin

- Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.

**Các thành viên Ban kiểm soát không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác. Không được giữ các chức vụ quản lý công ty.**

- Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty  
Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:



liên quan để báo cáo Ban kiểm soát; c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.	a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát; b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát; c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.
<b>Khoản 1 Điều 30</b> Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại <b>Điều 123</b> Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:	Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại <b>Điều 165</b> Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

**Điều 2.** Phụ lục sửa đổi Điều lệ lần thứ ba này thay thế các điều khoản tương ứng của Điều lệ và có hiệu lực kể từ ngày ký. Các điều khoản khác của Điều lệ vẫn giữ nguyên giá trị và hiệu lực pháp lý.

Nha Trang, ngày 10 tháng 10 năm 2016  
**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**



**CT. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
*Lê Bá Tở*

